

Số: 37 /BGDDĐT-GDĐH

V/v Rà soát, cung cấp và công bố thông tin
tuyển sinh hệ chính quy ĐH; CĐ nhóm
ngành đào tạo giáo viên năm 2017.

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2017

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường cao đẳng đào tạo giáo viên;
- Các trường sĩ quan đào tạo trình độ đại học.

Để có thông tin đầy đủ, chính xác của các đại học, học viện; các trường đại học, các trường sĩ quan đào tạo trình độ đại học và các trường cao đẳng đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên (sau đây gọi chung là các trường) trong kỳ tuyển sinh chính quy năm 2017 trình độ đại học; trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên (sau đây gọi chung là ĐH, CĐSP) phục vụ công tác xây dựng phần mềm xét tuyển ĐH, CĐSP và tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh trong việc chọn trường và ngành đào tạo đăng ký xét tuyển, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường rà soát, cung cấp và công bố thông tin tuyển sinh chính quy ĐH, CĐSP năm 2017 theo yêu cầu cụ thể sau đây:

1. Đề án tuyển sinh:

Tất cả các trường đều phải xây dựng và công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của trường và trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) trước khi thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi THPT quốc gia; chịu trách nhiệm giải trình về các nội dung của Đề án; đồng thời, gửi Đề án về Bộ GDĐT để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

Đề án tuyển sinh được xây dựng theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này, đảm bảo các yêu cầu sau:

- Cung cấp đầy đủ các thông tin cơ bản về: trường, ngành đào tạo; điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của trường (cơ sở vật chất, giảng viên, hợp tác với doanh nghiệp, việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp...); các thông tin về tuyển sinh của cơ sở đào tạo (kết quả tuyển sinh của 3 năm liền trước năm tuyển sinh để tham khảo; các thông tin cụ thể của năm tuyển sinh) và các nội dung khác theo Phụ lục 1 kèm theo Công văn này;

- Quy định điều kiện nhận ĐKXT; ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của trường (Riêng đối với các trường sử dụng kết quả thi THPT quốc gia để xét tuyển sẽ bổ sung sau khi có kết quả thi THPT quốc gia);

- Quy định rõ việc sử dụng hay không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ; điểm thi được bảo lưu theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT quốc gia để xét tuyển;

- Đối với trường đào tạo trình độ CĐSP xét tuyển học sinh tốt nghiệp trung cấp phải quy định rõ cách thức xét tuyển vào ngành học phù hợp;

- Đối với các ngành năng khiếu thuộc khối ngành văn hóa - nghệ thuật, điểm xét tuyển của các môn văn hóa phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu để hoàn thành chương trình phổ thông và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ GDĐT chấp thuận.

2. Thông tin phục vụ tuyển sinh hệ chính quy ĐH, CĐSP năm 2017:

- Nội dung Thông tin phục vụ tuyển sinh hệ chính quy ĐH, CĐSP năm 2017 theo mẫu tại Phụ lục 2, 3 (được tải về từ trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <http://www.moet.gov.vn>) kèm theo công văn này, yêu cầu ghi đầy đủ những thông tin cần thiết, đảm bảo chính xác, ngắn gọn, đúng cấu trúc và thống nhất với nội dung Đề án tuyển sinh riêng của trường công bố và phải chịu trách nhiệm về các thông tin đã báo cáo và công bố.

- Trong thời gian 10 ngày, kể từ khi Quy chế tuyển sinh chính quy trình độ đại học; trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên năm 2017 được ban hành, yêu cầu các trường gửi Đề án tuyển sinh của trường và Thông tin phục vụ công tác tuyển sinh ĐH, CĐSP năm 2017 về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Đại học) theo hình thức chuyển phát nhanh gửi về địa chỉ: Vụ Giáo dục Đại học - Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội; đồng thời gửi file qua Email theo địa chỉ: htnga@moet.edu.vn.

- Mọi vướng mắc cần trao đổi xin liên hệ trực tiếp với Vụ Giáo dục Đại học, Bộ GDĐT (chuyên viên Hoàng Thúy Nga), điện thoại: 04.38692392; E-mail: htnga@moet.edu.vn hoặc htnga@moet.gov.vn.

3. Trước khi thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi THPT quốc gia, các trường phải công bố công khai và cập nhật thông tin của Đề án tuyển sinh của Trường lên trang thông tin điện tử của Trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ thituyensinh.vn hoặc tuyensinh.moet.edu.vn. Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ với Cục Công nghệ thông tin (qua chuyên viên Nguyễn Đức Việt) điện thoại 0977.249.787; E-mail: ducviet@moet.edu.vn

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục CNTT (để t/h);
- Cục KTKĐCLGD(để t/h);
- Lưu VT, Vụ GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Ga

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo công văn số 37 /BGDDT-GDDH ngày 06 tháng 01 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Đơn vị chủ quản).....
Trường:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM ...

Phần 1. Thông tin chung về trường

(Tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

I. Giới thiệu về trường và ngành đào tạo

1. Quá trình phát triển và sứ mệnh nhà trường
2. Ngành đào tạo, chuẩn đầu ra và vị trí việc làm của ngành đào tạo;

II. Điều kiện đảm bảo chất lượng

(**cơ sở vật chất, số giảng viên, quy mô sinh viên...**);

1. Cơ sở vật chất: diện tích đất; diện tích phòng học, thư viện; giới thiệu về phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành; chỗ ở ký túc xá...);
2. Quy mô đào tạo và số sinh viên đã tốt nghiệp trong 5 năm:

| Nhóm ngành | Quy mô hiện tại | | Số SV đã tốt nghiệp trong 5 năm | |
|----------------|-----------------|------|---------------------------------|------|
| | ĐH | CĐSP | ĐH | CĐSP |
| Nhóm ngành I | | | | |
| Nhóm ngành II | | | | |
| Nhóm ngành III | | | | |
| Nhóm ngành IV | | | | |
| Nhóm ngành V | | | | |
| Nhóm ngành VI | | | | |
| Nhóm ngành VII | | | | |
| Tổng | | | | |

3. Quá trình sàng lọc và tỷ lệ việc làm của sinh viên tốt nghiệp trước năm tuyển sinh:

| Nhóm ngành | Chỉ tiêu TS của khóa đã tốt nghiệp | | Số SV trúng tuyển nhập học của khóa đã tốt nghiệp | | Số SV bị sàng lọc trong quá trình đào tạo | Số SV tốt nghiệp trước năm tuyển sinh | | Trong đó số SV tốt nghiệp đã có việc làm | |
|----------------|------------------------------------|------|---|------|---|---------------------------------------|------|--|-------|
| | ĐH | CĐSP | ĐH | CĐSP | | ĐH | CĐSP | Số lượng | Tỷ lệ |
| Nhóm ngành I | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành II | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành III | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành IV | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành V | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành VI | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành VII | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | |

4. Giảng viên cơ hữu theo nhóm ngành

| Giảng viên cơ hữu các theo nhóm ngành | Tổng số | Trong đó | | | | | | | Tỷ lệ sinh viên/ giảng viên |
|---------------------------------------|---------|----------|-----|---------|---------|---------|----------|-----------------------|-----------------------------|
| | | GS | PGS | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng | Số giảng viên quy đổi | |
| Nhóm ngành I | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành II | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành III | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành IV | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành V | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành VI | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành VII | | | | | | | | | |
| GV các môn chung | | | | | | | | | X |
| Tổng | | | | | | | | | |

5. Hợp tác của trường với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong đào tạo

6. Học phí và lộ trình tăng học phí tối đa (nếu có)

Phần 2. Thông tin về tuyển sinh của 3 năm trước liền kề

(Ngành đào tạo, chỉ tiêu, điểm trúng tuyển)

| Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển | Năm tuyển sinh -3 | | | Năm tuyển sinh -2 | | | Năm tuyển sinh -1 | | |
|---|-------------------|-------|---------|-------------------|-------|---------|-------------------|-------|---------|
| | Chỉ tiêu | Số TT | Điểm TT | Chỉ tiêu | Số TT | Điểm TT | Chỉ tiêu | Số TT | Điểm TT |
| Nhóm ngành I - Ngành 1 Tổ hợp 1: Tổ hợp 2: Tổ hợp 3: - Ngành 2 - Ngành 3 - Ngành 4 | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành II | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành III | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành IV | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành V | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành VI | | | | | | | | | |
| Nhóm ngành VII | | | | | | | | | |
| GV các môn chung | | | | | | | | | |
| Tổng | | | X | | | X | | | X |

Phần 3. Các thông tin của năm tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh;
2. Phạm vi tuyển sinh;
3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển);
4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành/ nhóm ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo;
5. Điều kiện nhận ĐKXT; ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của trường (Riêng đối với các trường sử dụng kết quả thi THPT quốc gia sẽ bổ sung sau khi có kết quả thi THPT quốc gia);
6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...
7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận ĐKXT/ thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/ thi tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối từng ngành đào tạo...
7. Chính sách ưu tiên: Tổ chức tuyển thẳng; tổ chức Ưu tiên xét tuyển;..
8. Lệ phí xét tuyển/ thi tuyển;
9. Các nội dung khác (không trái quy định)....

Ngày ...tháng... năm ...

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 2. THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA TRƯỜNG

(Kèm theo công văn số *37* /BGDDT-GDDH ngày *06/01/2017* của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Kiểu file: Excel .XLS hoặc .XLSX

Quy định cách đặt tên File dữ liệu:

Ma trung_Ten trung.XLS (ví dụ: Trường ĐH Bách khoa Hà Nội: **BKA_DH Bach khoa Ha Noi.XLS**)

Yêu cầu các File dữ liệu được gõ theo kiểu Telex và sử dụng Font Time New Roman cỡ chữ 11.

1. Đăng ký người dùng Hệ thống phần mềm thống kê nguyện vọng xét tuyển

Tên trường:

| TT | Mã trường | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Chức danh/ chức vụ | Đơn vị công tác trong trường | Số CMND | Số điện thoại | Email |
|-----|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------------------|---------------------------------|---------|------------------|-------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| 1 | | | / / | | | | | | |
| 2 | | | / / | | | | | | |

Yêu cầu điền đầy đủ thông tin vào các cột: (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10).

2. Thông tin liên lạc của trường

| Mã trường | Thông tin chung | Chức danh/ chức vụ | Họ và tên | Điện thoại | Fax | Mobile | E-mail |
|-----------|-----------------|-------------------------|-----------|------------|-----|--------|--------|
| | Tên trường: | GĐ/HT | | 04- | 04- | | |
| | Địa chỉ: | PGĐ/PHT phụ trách ĐT | | | | | |
| | ĐT phòng HC: | TP-ĐT | | | | | |
| | Fax HC: | Phòng ĐT | | | | | |
| | Website | PT MT | | | | | |

Người lập biểu:

Họ và tên:

Điện thoại:

Di động:

..... Ngày Tháng năm 2016

Xác nhận của Lãnh đạo đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: - Yêu cầu điền đầy đủ thông tin vào các cột: (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9).

- Cột Mã ngành (3), Tên ngành (4): Quy định theo Thông tư số 15/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 hợp nhất Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học.
- Cột Chi tiêu (5): Là tổng chi tiêu của tất cả phương thức tuyển sinh.
- Mã tổ hợp: Mỗi ngành chỉ được xét tuyển/ thi tuyển tối đa 04 tổ hợp môn quy định Mã tổ hợp trong Sheet "**Bảng tổ hợp môn xét tuyển**".
- Môn chính: Nếu không quy định môn chính thì để trống ô này.

Người lập biểu

Họ và tên:

Điện thoại:

Di động:

..... Ngày Tháng năm 201..

Xác nhận của Lãnh đạo đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)